

Bản án số: 104/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 20-9-2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Nông Phú.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Bùi Tấn Dũng.
- Ông Trương Thanh Quang.

Thư ký phiên tòa: Ông Dương Thành Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Trần Thái Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 125/2023/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2023, về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 195/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Huỳnh N, sinh ngày 10 tháng 10 năm 1994; địa chỉ: Khóm D, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp; Có mặt.

2. **Bị đơn:** Anh Ngô Công D, sinh ngày 27 tháng 02 năm 1994; Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26 tháng 5 năm 2023, trong quá trình tiến hành tố tụng, nguyên đơn, chị Nguyễn Huỳnh N, trình bày: Năm 2019, sau thời gian tìm hiểu nhau, chị và anh Ngô Công D đã đi đến hôn nhân, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, vào năm 2020. Sau khi kết hôn vợ chồng sống bên gia đình anh D, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc và có 02 con chung tên Ngô Huỳnh A, sinh ngày 25/11/2020 và Ngô Anh K, sinh ngày 27/7/2022. Đến năm 2023, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, cuộc sống chung của vợ chồng không còn hạnh phúc, vì anh D có người phụ nữ khác bên ngoài, thường

xuân uống rượu, mỗi lần uống rượu về là vợ chồng cãi nhau. Chị và anh D không còn sống chung từ tháng 4/2023 đến nay không hàn gắn tình cảm được. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Ngô Công D. Về con chung: Chị yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng và yêu cầu anh D cấp dưỡng mỗi con mỗi tháng là 5.000.000 đồng đến khi con chung đủ 18 tuổi. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình tiến hành tố tụng, bị đơn anh Ngô Công D đã được Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa theo đúng quy định nhưng anh D vẫn không có mặt cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình cho Tòa án.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Về tố tụng từ khi thụ lý vụ án và quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán thụ lý giải quyết vụ án theo đúng các quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tiến hành đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử, về hôn nhân, chấp nhận yêu cầu của chị N, cho chị N ly hôn anh D; về con chung, giao cho chị N tiếp tục nuôi, anh D cấp dưỡng theo quy định; tài sản chung: Không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Huỳnh N khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Ngô Công D là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, quy định tại Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn anh D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, không có yêu cầu hoãn tố nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Huỳnh N và anh Ngô Công D được pháp luật công nhận, vì có đăng ký kết hôn phù hợp quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Xét, yêu cầu của chị N là có căn cứ để chấp nhận, vì trong quá trình chung sống giữa chị N, anh D phát sinh mâu thuẫn gia đình là có thật, vợ chồng chị N, anh D không đã còn sống chung. Tòa án đã triệu tập anh D đến tham gia phiên hòa giải và tham gia phiên tòa tổng cộng 4 lần nhưng anh D đều vắng mặt không có lý do, không thể hiện ý chí muốn đoàn tụ. Điều này cho thấy hôn nhân giữa chị N, anh D không thể hàn gắn được, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị N

được ly hôn với anh D theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Có 02 con chung đang sống chung với chị N, đã ổn định. Anh D chưa có yêu cầu nuôi con nên chấp nhận giao con chung cho chị N tiếp tục nuôi là phù hợp. Về cấp dưỡng, chị N yêu cầu cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng/tháng/cháu là chưa phù hợp, chị chưa chứng minh được khả năng cấp dưỡng của anh D, nên chỉ chấp nhận một phần yêu cầu của chị. Buộc anh D cấp dưỡng hàng tháng cho mỗi cháu là $\frac{1}{2}$ tháng lương cơ sở là phù hợp.

[5] Về tài sản chung: Không có yêu cầu nên chưa xem xét.

[6] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nguyên đơn chị N phải chịu 300.000đ án phí ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 9, 53, 55, 56, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Huỳnh N. Cho chị Nguyễn Huỳnh N được ly hôn với anh Ngô Công D.

2. Về con chung, chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Huỳnh N:

2.1. Chị Nguyễn Huỳnh N được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Ngô Huỳnh A, sinh ngày 25/11/2020 và Ngô Anh K, sinh ngày 27/7/2022.

2.2. Buộc anh Ngô Công D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng; mức cấp dưỡng cho mỗi cháu bằng nửa tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định tại thời điểm thi hành án; thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 9 năm 2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

2.3. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc,

nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung: Tòa án chưa xem xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

4.1. Chị Nguyễn Huỳnh N chịu 300.000đ án phí ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0004448 ngày 26 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự, đã nộp xong án phí.

4.2. Buộc anh Ngô Công D chịu 300.000đ án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

5. Hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn, nếu có;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Nông Phú